3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tô Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

TUAN
DANG TUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C7880243

Họ và tên / *Full name*
ĐẶNG TUẤN

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 25 / 11 / 2000

Nơi sinh / *Place of birth*: NGHỆ AN

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 187892438

Ngày cấp / *Date of issue*: 23 / 07 / 2019

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 23 / 07 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMDANG<<TUAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C7880243<8VNM0011259M2907239187892438<<<<<88

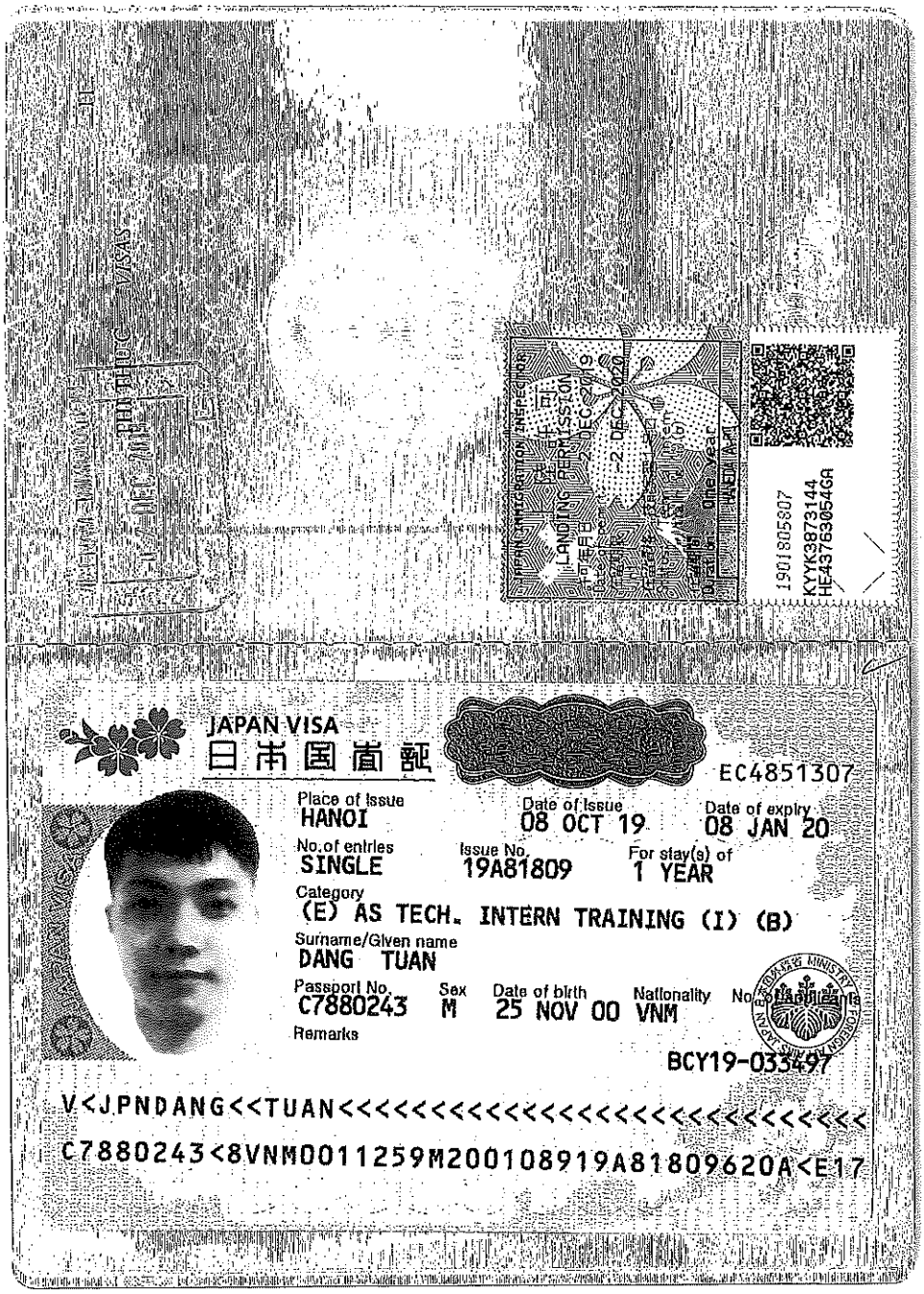

JAPAN VISA

日本国査証

EC4851307

Place of Issue: HANOI

Date of Issue: 08 OCT 19

Date of expiry: 08 JAN 20

No.of entries: SINGLE

Issue No.: 19A81809

For stay(s) of: 1 YEAR

Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name: DANG TUAN

Passport No.: C7880243

Sex: M

Date of birth: 25 NOV 00

Nationality: VNM

No. of Landing: BCY19-033497

Remarks

V<JPNDANG<<TUAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C7880243<8VNM0011259M2001089 19A81809620A<E17